

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST

Ngày 15/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Ông Bùi Trung Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện NL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Mai Văn L - Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn TS, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn P và bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/4/2020, bị Công an huyện NL xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 56269/QĐ-XPHC và ngày 21/5/2020, bị Công an huyện NL xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 56282/QĐ-XPHC chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 23/7/2013, bị Công an huyện NL xử phạt hành chính về hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác và ngày 19/3/2021 bị Công an huyện NL xử phạt hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ngày 01/01/2021. Bị tạm giữ từ ngày 08/3/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 17/3/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo: Bùi Ngọc A - Sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn TS, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn D và bà Phạm Thị L; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/4/2021 bị Công an huyện NL xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 17/02/2021 theo Quyết định số 80474/QĐ-XPHC và ngày 02/3/2021 bị UBND xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 128/QĐ-UBND.

Nhân thân: Ngày 07/12/2014, bị Công an huyện NL xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định số 166/QĐ-XPHC. Bị tạm giữ từ ngày 08/3/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 17/3/2021 tại trại Tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt.

* Người bị hại: Chị Lộc Thị T - Sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố HS, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm 5, xã QP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Ngọc C – Sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn TS, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Anh Phạm Văn H – Sinh năm 1984 và chị Phạm Thị C – Sinh năm 1963. Cùng nơi cư trú: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa có mặt anh Hải, vắng mặt chị Chất)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 05/3/2021, Bùi Ngọc A đến nhà Mai Văn L chơi, L và A rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp lấy tiền sử dụng cá nhân. Bùi Ngọc A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H6-6324 chở L đi quanh thị trấn NL, huyện NL tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, khi đi qua Công an huyện NL thì Long nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36Z5-0842 của chị Lộc Thị T đang dựng trên vỉa hè không có người trông giữ, L nói với A dừng xe mô tô đứng cạnh giới, để L đến trộm cắp chiếc xe mô tô, L tiến lại chiếc xe mô tô quan sát không thấy ai để ý, L dùng chìa khóa chiếc xe máy cũ sẵn có mở khóa điện và điều khiển chiếc xe mô tô tẩu thoát, Anh điều khiển xe đuổi theo sau. L chạy thẳng xe mô tô về nhà mình rồi tháo biển kiểm soát xe mô tô và gắn biển kiểm soát 36G5-169.75 vào chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. Chiếc biển kiểm soát 36Z5-0842 Long cắt thành nhiều mảnh nhỏ cất giấu trong nhà để tránh sự phát hiện của cơ quan Công an. Sau đó L và A rủ thêm Nguyễn Ngọc C ở cùng thôn đi cầm cố chiếc xe vừa trộm cắp được. L tìm đến anh Nguyễn Văn Đ ở xóm 5, xã QP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa để cầm cố chiếc xe mô tô, anh Đ không nhận cầm cố, do quen biết từ trước nên L hỏi vay anh Đ số tiền 1.500.000 đồng và nói để lại chiếc xe mô tô làm tin, đến hôm sau sẽ đến trả tiền và lấy xe, anh Đ đồng ý đưa tiền cho L vay, có được tiền thì L, A và C sử dụng chung vào mục đích cá nhân hết. Đến ngày

08/3/2021 L và A đến Công an huyện NL đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa kết luận chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 36G5-169.75 có trị giá là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án gồm: Biển kiểm soát 36Z5 – 0842 bị cắt thành 06 mảnh nhỏ và 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 36G5-169.75. Quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 36Z5 – 0842 bị cắt thành 06 mảnh nhỏ và xe mô tô chủ sở hữu hợp pháp là chị Lộc Thị T ở khu phố HS, thị trấn NL, huyện NL và biển kiểm soát 36G5-169.75 là của anh Lò Văn Đ ở phố 1, thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa, cơ quan Công an huyện NL đã trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về tài sản thu giữ: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H6-6324, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn H thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Anh H không biết bị cáo Bùi Ngọc A mượn xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan Công an huyện NL đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn H theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc chìa khóa xe máy cũ, L sử dụng để mở khóa điện và hai gương chiếu hậu của xe mô tô BKS 36Z6-0842, Long khai báo trên đường tẩu thoát đã đánh rơi, không xác định được địa điểm nên không có căn cứ truy tìm.

Về phần dân sự: Chị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu Mai Văn L phải trả lại số tiền 1.500.000đ, L chưa trả cho anh Đ đồng nào.

Đối với Nguyễn Ngọc C quá trình điều tra xác định C không biết chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 36G5-169.75 là do L và A trộm cắp, Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa không xử lý đối với C.

Bản cáo trạng số 22 ngày 10/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện NL đã truy tố Mai Văn L và Bùi Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt các bị cáo Mai Văn L và Bùi Ngọc A mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc bị cáo Mai Văn L phải trả lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Văn Đ và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng có mặt phiên tòa trình bày phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, hoặc bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, Mai Văn L và Bùi Ngọc A, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt Chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 36Z6-0842 của chị Lộc Thị T giá trị là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá truy tố Mai Văn L và Bùi Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Nguyễn Ngọc C không biết xe mô tô gắn biển kiểm soát 36G5-169.75 là do các bị cáo trộm cắp, Công an huyện NL không xử lý đối với C là phù hợp.

[3]. Về tính chất vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra. Các bị cáo phạm tội không có sự phân công cấu kết chặt chẽ với nhau, nên trường hợp phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo cùng rủ nhau trộm cắp tài sản, Bùi Ngọc A sử dụng xe mô tô chở Mai Văn L và khi phát hiện tài sản thì Bùi Ngọc A đứng cảnh giới cho Mai Văn L trộm cắp tài sản, do đó L và A có vai trò ngang nhau là phù hợp với quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Công an huyện NL đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nhân thân xấu, nên phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lộc Thị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu

cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn Đ. Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn L đồng ý bồi thường số tiền 1.500.000đ cho anh Đ, nên chấp nhận và buộc bị cáo Mai Văn L bồi thường số tiền 1.500.000đ cho anh Nguyễn Văn Đ.

[7]. Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 36Z6-0842 của chị Lộc Thị T và xe mô tô mô tô biển kiểm soát 36H6-6324 của anh Phạm Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn L và Bùi Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với với bị cáo Mai Văn L và Bùi Ngọc A.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn L và Bùi Ngọc A mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/3/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Văn L và Bùi Ngọc A.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 463; 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Mai Văn L phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay ngày 05/3/2021 là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo Mai Văn L không trả đủ số tiền cho anh Nguyễn Văn Đ, thì bị cáo Mai Văn L phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 6 các điểm a và c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Bùi Ngọc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 15/6/2021. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh